

Bản án số: **28/2025/HS-PT**  
Ngày: 19-02-2025

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Diệu Hiền

*Các Thẩm phán:* Ông Võ Thanh Huyền

Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Lê Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Nghĩa Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 176/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Thị TA và Lê Thị Thúy L do có kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị NA với Bản án hình sự sơ thẩm số: 241/2024/HS-ST ngày 28 tháng 09 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

**- Bị cáo kháng cáo:**

**1. Nguyễn Thị TA**, sinh năm 1992; Nơi sinh: huyện TH, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Số 214/36, đường QT, phường VQ, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Số 15/13, đường STA, phường VB, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L1 (đã chết) và bà Huỳnh Thanh T; Có chồng: Nguyễn Đăng K; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay. (Có mặt)

**2. Lê Thị Thúy L**, sinh năm 1972; Tên gọi khác: Búm; Nơi sinh: huyện TH, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Số 13, đường PNT, phường VT, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Số 117/1, đường MC, phường VT, thành phố

RG, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T1 và bà Lý Thị L1; Có chồng: Nguyễn Văn V; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 27/11/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố RG xử phạt 03 tháng tù cho hưởng án treo về hành vi Đánh bạc, chấp hành xong, đã xóa án tích

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay. (Có mặt)

- Bị hại *kháng cáo*:

Chị **Nguyễn Thị NA**, sinh năm 1996;

Địa chỉ: 174 NBK, phường VQ, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Thúy L*: Luật sư **Huỳnh Quốc Cảnh** – thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang.

(Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Lê Võ Huỳnh N, Huỳnh Thị Mỹ H không có kháng cáo nên không triệu tập)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ chồng là Nguyễn Đăng K có mối quan hệ tình cảm bất chính với Nguyễn Thị NA nên vào khoảng 16 giờ ngày 05/11/2022, Nguyễn Thị TA (vợ của K) cùng với Lê Thị Thúy L (mẹ ruột K) và Huỳnh Thị Mỹ H (dì ruột của TA) đến phòng số 3, nhà trọ 484/1 LQK, phường Vĩnh Lạc, thành phố RG tìm NA để đánh ghen. Cùng lúc này Lê Võ Huỳnh N thấy L (là người quen của N) đi vào hẻm 484/1 LQK nên N đi theo nhóm người của L vào nhà trọ của NA.

Khi đến trước phòng trọ, L kêu cửa thì NA ra mở cửa L liền dùng tay nắm cổ áo NA kéo ra ngoài và dùng tay đánh nhiều cái vào vùng mặt, đầu của NA. Lúc này, TA cũng xông vào dùng tay đánh vào vùng mặt, đầu của NA và giật điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của NA rồi đưa cho L cầm, L đưa điện thoại lại cho N cầm giúp. Sau đó, L đè NA nằm dưới đất, TA dùng tay nắm tóc, đánh và giữ tay NA cho L giật dây chuyền, bông tai và lắc tay trên người NA rồi đưa tất cả số vàng giật được cho N đang đứng bên ngoài cầm giúp. Sau khi giật tài sản của NA, TA tiếp tục nắm tóc, đánh vào mặt NA, lúc này L đè NA xuống đất, dùng tay xé áo của NA làm lộ vùng ngực. Riêng H đứng bên ngoài lớn tiếng chửi và dùng điện thoại quay phim.

Thấy NA bị đánh và xé rách áo làm lộ vùng ngực, chị Nguyễn Thị Thu H1 ở phòng trọ gần đó can ngăn, đưa NA vào phòng trọ của chị H1 để trốn. L và TA vào phòng trọ của NA đập phá một số đồ đạc trong phòng nhưng không gây thiệt hại. Sau

đó, TA tiếp tục đến đập cửa phòng trọ của chị H1, TA nắm tóc kéo NA ra ngoài đánh rồi bắt NA lên xe ngồi giữa, TA ngồi sau giữ NA cho H chở đi, khi đi đến ngã tư đường LQK – ĐĐ thì NA truy hô “bắt cóc, bắt cóc”, đồng thời có lực lượng Công an phường VL đi tuần tra ngang nên đưa tất cả về trụ sở làm việc, tại đây TA và L đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt của NA.

Từ ngày 26/12/2022 đến ngày 24/01/2024, Nguyễn Thị TA, Lê Thị Thúy L, Lê Võ Huỳnh N, Huỳnh Thị Mỹ H lần lượt bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố RG khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú để điều.

Trong quá trình điều tra và truy tố, Lê Thị Thúy L, Lê Võ Huỳnh N, Huỳnh Thị Mỹ H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lê Thị Thúy L đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo L. Huỳnh Thị Mỹ H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Riêng Nguyễn Thị TA quá trình điều tra, truy tố không thừa nhận hành vi phạm tội.

**\* *Vật chứng thu được:***

- *Lê Thị Thúy L giao nộp các tài sản giựt trên người NA:*

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, kiểu xoắn dây có khắc chữ PPJ 610 và hình ngôi sao 5 cánh, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) mặt dây chuyền bằng kim loại, màu vàng, có đính nhiều hạt đá màu trắng, hình chữ H, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) chiếc lắc tay bằng kim loại, màu vàng, dạng mắt xích (đã bị đứt), đã qua sử dụng.

+ 02 (hai) chiếc bông tai bằng kim loại, màu vàng, hình tròn có đính nhiều hạt đá màu trắng, đã qua sử dụng.

- *Nguyễn Thị TA giao nộp:* 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, đã qua sử dụng (điện thoại của Nguyễn Thị NA).

- *Huỳnh Thị Mỹ H giao nộp:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu đỏ tím, đã qua sử dụng (điện thoại của H sử dụng để quay video nội dung vụ việc).

- *Phương Anh Thư giao nộp:* 01 (một) đĩa DVD có chứa đoạn camera ghi lại hình ảnh vụ Cướp tài sản xảy ra ngày 05/11/2022 tại nhà trọ 484/1 LQK, phường VL, thành phố RG (lưu hồ sơ vụ án).

- *Nguyễn Thị NA giao nộp:* 01 (một) đĩa DVD có chứa đoạn camera ghi lại hình ảnh vụ Cướp tài sản xảy ra ngày 05/11/2022 tại nhà trọ 484/1 LQK, phường VL, thành phố RG (lưu hồ sơ vụ án).

**\* *Tại bản kết luận định giá tài sản số 170/KL-HĐĐGTS ngày 21/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận:***

+ 01 (một) dây chuyền bằng vàng có độ tuổi là 6,1 tuổi (vàng 610), trọng lượng 3,2 chỉ, kiểu xoắn dây, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 05/11/2022 có giá trị 9.536.000 đồng.

+ 01 (một) lắc đeo tay bằng vàng có độ tuổi là 6,1 tuổi (vàng 610), trọng lượng 2,45 chỉ, dạng mắc xích, đã bị đứt, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 05/11/2022 có giá trị 7.301.000 đồng.

+ 01 (một) mặt dây chuyền bằng vàng có độ tuổi là 6,1 tuổi (vàng 610), trọng lượng 0,65 chỉ, hình chữ H, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 05/11/2022 có giá trị 1.937.000 đồng.

+ 01 (một) cặp bông tai bằng vàng có độ tuổi là 6,1 tuổi (vàng 610), trọng lượng 0,41 chỉ, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 05/11/2022 có giá trị 1.221.000 đồng.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại Iphone X, màu trắng, dung lượng 64GB, số email: 354848092517675, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 05/11/2022 có giá trị 4.500.000 đồng.

**Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 24.495.000 đồng** (Hai mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

**\* Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 741/TgT ngày 20/12/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận:**

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Hiện tại vùng đầu, mắt, mặt, ngực và lưng không thấy dấu vết thương tích bên ngoài do đả thương.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng đầu là 00%; - Vùng mắt là 00%; - Vùng mặt là 00%; - Vùng ngực là 00%; Vùng lưng là 00%

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 00%

4. Vật gây thương tích: Vật tày.

**\* Về trách nhiệm dân sự:** Trong quá trình điều tra bị cáo Lê Thị Thúy L đã bồi thường số tiền 2.000.000 đồng theo yêu cầu của người bị hại. Tại phiên tòa các bị cáo TA, Thúy L, Huỳnh N, Mỹ H, mỗi bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho người bị hại số tiền 2.000.000 đồng ( $2.000.000đ \times 4 \text{ bị cáo} = 8.000.000 \text{ đồng}$ ), người bị hại chị NA đã nhận xong và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 241/2024/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; khoản 1 Điều 157; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58; khoản 3 Điều 54, Điều 55, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị TA phạm tội “Cướp tài sản” và “Bắt người trái pháp luật”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị TA 01 (một) năm tù về tội “Cướp tài sản” và 03 (ba) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58; khoản 3 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thúy L (Bùm) phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thúy L (Bùm) **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù** về tội “Cướp tài sản”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt các bị cáo Lê Võ Huỳnh N **01 (một) năm tù, cho hưởng án treo** về tội “Cướp tài sản”; xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Mỹ H **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ** về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”.

*\* Về trách nhiệm dân sự:* Các bị cáo Thúy L, TA, Huỳnh N, Mỹ H và Nguyễn Thị TA đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại. Người bị hại Nguyễn Thị NA không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì khác

- Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/10/2024 bị cáo Lê Thị Thúy L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, ngày 04/10/2024 bị cáo Nguyễn Thị TA kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, ngày 02/10/2024 bị hại Nguyễn Thị NA kháng cáo xin giảm nhẹ cho bị cáo Lê Thị Thúy L, ngày 04/10/2024 bị hại Nguyễn Thị NA kháng cáo xin giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Thị TA.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố RG đã xét xử các bị cáo về tội “Cướp tài sản” (đối với TA và L) và tội “Bắt người trái pháp luật” (đối với TA) theo khoản 1 Điều 168; khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là đúng tội.

- Bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:* Bị cáo Nguyễn Thị TA bị xét xử về tội “Cướp tài sản” và “Bắt giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 168 và khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình

sự, bị cáo Lê Thị Thúy L bị xử phạt về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật. Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường khắc phục hậu quả theo điểm b, s khoản 1, 2 Bộ luật Hình sự nên bị cáo TA bị xử phạt mức án 01 năm tù về tội “Cướp tài sản” và 03 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, bị cáo L bị xử phạt 01 năm tù tội “Cướp tài sản” là đúng quy định.

Xét kháng cáo của bị cáo TA: Bị cáo bị xét xử cùng lúc 02 tội danh, đã được áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ. Bị hại có kháng cáo xin nhẹ nhẹ cho bị cáo nhưng mức hình phạt của bị cáo đã tương xứng nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thúy L: Bị cáo giữ vai trò giúp sức tích cực, nhưng hành vi xuất phát từ tâm lý muốn giữ gia đình cho con của mình, được gọi đến để bênh vực con dâu là TA, bị cáo ăn năn hối cải trực tiếp đến gặp xin lỗi bị hại và được bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, mức hình phạt của bị cáo cao hơn các bị cáo khác trong vụ án cũng là có phần nghiêm khắc nên đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo còn từ 09 tháng đến 01 năm tù.

- Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo Thúy L: Thống nhất với đề nghị của Viện Kiểm sát, bởi vì hoàn cảnh của bị cáo L rất khó khăn, phải một mình nuôi mẹ già yếu bệnh tật, do gia đình con trai và con dâu không êm ấm nên bị cáo nhất thời tham gia bênh vực con dâu mình.

Ý kiến của bị hại: Bị hại thừa nhận có qua lại tình cảm với chồng của TA nên bị đánh ghen mấy lần như TA khai là đúng, lần này sau khi làm như vậy các bị cáo đã có đến nhà xin lỗi bị hại nên bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị TA do ghen tuông chồng mình có quan hệ tình cảm với bị hại Nguyễn Thị NA nên đã cùng với mẹ chồng là bị cáo Lê Thị Thúy L và một số bị cáo khác đến tìm bị hại, làm nhục bị hại, giật lấy tài sản trên người bị hại và một số người tham gia bắt bị hại lên xe. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị TA về tội “Cướp tài sản” và “Bắt giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 168 và khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự, bị cáo Lê Thị Thúy L về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo của bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Đối với bị cáo Nguyễn Thị TA, bị xét xử cùng lúc 02 tội, bị cáo có các tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường và được bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, với vai trò chính trong vụ án, cả 02 tội danh đều đã được áp dụng Điều 54 xử dưới khung hình phạt, tổng hợp 01 năm 03 tháng tù là tương xứng nên không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo như kháng cáo của bị cáo.

[3.2] Đối với bị cáo Lê Thị Thúy L, tham gia vụ án do được gọi đến giúp con dâu là TA, bị cáo do bức xúc trước mối quan hệ sai trái của bị hại với con trai mình, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình của con mình nên mới phạm tội, bị cáo cũng có các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và được bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Cướp tài sản” là có phần nghiêm khắc nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như bị hại giảm hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Viện Kiểm sát và luật sư là phù hợp.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Quan điểm đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo Lê Thị Thúy L là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Thúy L: Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo TA không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo L và bị hại được chấp nhận một phần kháng cáo nên không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị TA;  
Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thúy L và bị hại Nguyễn Thị NA.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 168; khoản 1 Điều 157; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58; khoản 3 Điều 54, Điều 55, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị TA 01 (một) năm tù về tội “Cướp tài sản” và 03 (ba) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội bị cáo phải chấp hành bằng 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58; khoản 3 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thúy L 09 (chín) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị TA phải nộp án phí hình sự phúc thẩm bằng 200.000đ.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 241/2024/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố RG, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đường sự (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Diệu Hiền**

- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).